

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
*“V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hằng

2. Bà Lê Thị Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:

Bà Đỗ Thị T và ông Lê Văn C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 180/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Theo quyết định công nhận thì con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 13/12/2008 do ông C là người trực tiếp nuôi nhưng từ khi ly hôn ông C không cho bà T đến thăm, không cho rước con về ngoại chơi. Bản thân ông C đã có vợ mới rồi vợ chồng có hành vi ngược đãi cháu D như bắt cháu dậy 05 giờ sáng nấu cơm, giặt đồ, rửa chén. Cháu D thường bị mẹ kế đánh, phạt quỳ mỗi khi cháu làm không vừa ý mẹ kế, buộc phải ngủ ở nhà sau bị mưa gió tạt lạnh lẽo. Ông C thì không có khả năng đóng học phí cho cháu nên bà T phải đóng thay. Ông C không cho bà T được quyền chăm sóc con cũng như vợ chồng ông các có hành vi ngược đãi cháu D như vậy không đảm bảo cho sự phát triển tốt về tinh thần và sức khỏe của cháu nên bà T yêu cầu được

nuôi cháu D để có điều kiện chăm sóc cho cháu chu đáo hơn về thể chất, tinh thần và bảo đảm học hành tốt. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Bị đơn ông Lê Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có bằng tường trình, không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Đỗ Thị T với ông Lê Văn C là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông Lê Văn C đã được Tòa án thông báo đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T, xét thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 180/2016/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thì con chung tên Lê Thị Ngọc D sinh ngày 13/12/2008 do ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T trình bày lý do yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là từ khi ly hôn ông C không cho bà T đến thăm, không cho rước con về ngoại chơi. Bản thân ông C đã có vợ mới rồi vợ chồng có hành vi ngược đãi cháu D như bắt cháu dậy 05 giờ sáng nấu cơm, giặt đồ, rửa chén. Cháu D thường bị mẹ kế đánh, phạt quỳ mỗi khi cháu làm không vừa ý mẹ kế, buộc phải ngủ ở nhà sau bị mưa gió tạt lạnh lẽo. Ông C thì không có khả năng đóng học phí cho cháu nên bà T phải đóng thay là không đủ điều kiện nuôi con. Bản thân cháu D có lời trình bày tại Tòa án là có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà T vì ở nhà mẹ kế thường bắt dậy 05 giờ sáng nấu cơm, giặt đồ, rửa chén làm ảnh hưởng đến học hành và sinh hoạt, cha là ông C ít khi quan tâm đến cháu. Tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

[3] Do đó, có cơ sở xác định ông C không đủ điều kiện trực tiếp để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với con chung là cháu D nên cần thiết buộc ông C phải có nghĩa vụ giao cháu D cho bà T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu 300.000đ tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn do yêu cầu của bà T được chấp nhận theo quy định

tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều: 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T đối với ông Lê Văn C về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ giao con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 13/12/2008 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lê Văn C không phải cấp dưỡng cho con chung do bà T không yêu cầu.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của bà T ông C hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà Đỗ Thị T không phải chịu tiền án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004730 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THA-DS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy